

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L - sinh năm 1993

Địa chỉ: Đường Hồ Xuân H, tổ 9, khu phố 6, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh T.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lê Thị L:

Ông Đinh Văn D - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV A

Địa chỉ: Số 35, Ngõ 20, Trương Định, phường T, Quận Hai Bà T, TP. Hà N

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phương D- sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường Hồ Xuân H, tổ 9, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trịnh Thị H - sinh năm 1961

2. Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1950

Địa chỉ: Đường Hồ Xuân H, tổ 9, khu phố 6, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Phương D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Phương D thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Gia H (giới tính: nữ), sinh ngày 17/12/2020. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Gia H cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Phương D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:**

+ Vợ chồng đã tự giải quyết với nhau xong và rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Văn Trút toàn bộ yêu cầu độc lập, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Lê Thị L nộp 75.000đ, anh Nguyễn Phương D nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận chị Lê Thị L nộp thay anh Nguyễn Phương D án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0004488 ngày 19/02/2024. Như vậy, chị L, anh D đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng: Trả lại cho chị Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản chung của vợ chồng là 10.500.000đ (mười triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn theo biên lai thu số 0004488 ngày 19/02/2024.

+ Ông Nguyễn Văn T, bà Trịnh Thị H là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu độc lập nên không xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bim Sơn;
- UBND thị trấn Kim Tân,

Huyện Thạch Thành (ĐK 22/02/2019);

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ